

Bình Chánh, ngày 07 tháng 02 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm gen tại Việt Nam

Bệnh viện huyện Bình Chánh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Các gói xét nghiệm gen, giải trình tự gen” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Bệnh viện:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện huyện Bình Chánh (Địa chỉ: số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh)
- Thông tin liên hệ: Phòng Kế hoạch tổng hợp (Điện thoại: 028 3760312 Email nghiepvu0916@gmail.com)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện huyện Bình Chánh, địa chỉ: số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
 - Nhận qua Email: nghiepvu0916@gmail.com (file mềm excel danh mục)
 - Nhận qua Fax: 0283 760 0215
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: kể từ ngày 10/02/2025 đến 16h30 ngày 17/02/2025 (trừ các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của pháp luật về lao động)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục cần báo giá

STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
1	triSureFirst	Khảo sát 03 bất thường lệch bội phổ biến nhất cho thai, bao gồm: Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau)	Máu - Ống cf-DNA chân không 10ml	
2	triSure3	Khảo sát 04 bất thường lệch bội phổ biến cho	Máu - Ống	

STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
		thai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) 	cf-DNA chân không 10ml	
3	triSure Thalass	Khảo sát 04 bất thường lệch bội phổ biến cho thai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) Khảo sát 495 mất đoạn và đột biến liên quan đến 02 bệnh di truyền lặn nghiêm trọng và phổ biến nhất cho mẹ - sàng lọc mẹ mang gen bệnh thể ẩn để dự đoán nguy cơ mắc bệnh cho thai*: <ul style="list-style-type: none"> Bệnh Thalassemia Alpha: Khảo sát các mất đoạn phổ biến nhất gây bệnh là mất đoạn Southeast Asian (-SEA), mất đoạn 3.7kb (-a3.7), mất đoạn 4.2kb (-a4.2), THAI và 110 đột biến điểm gây bệnh bao gồm đột biến CS, QS trên gen HBA1 & HBA2. Bệnh Thalassemia Beta: Khảo sát 381 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBB bao gồm 15 đột biến phổ biến nhất CD26(G>A), CD17(A>T), CD41/42(-TTCT); -29(A>G), -28(A>G), Cap(-AAAC), -Int(T>G), CD14/15(+G), CD27/28(+C), CD31(-C), CD43(G>T), CD71/72(+A), IVS-I-1(G>T), IVS-I-5(G>C), IVS-II-654(C>T). Ghi chú: Khảo sát trên DNA của thai phụ, không phải DNA của thai nhi.	Máu - Ống cf-DNA chân không 10ml	
4	triSure9.5	Khảo sát 08 bất thường lệch bội phổ biến cho thai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), 	Máu - Ống cf-DNA chân không 10ml	

STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
		<p>(47,XXY), (47,XYY), (48,XXXY)</p> <p>Tùy chọn: Miễn phí tầm soát 2.800 đột biến gây bệnh liên quan 09 bệnh di truyền đơn gen lặn phổ biến cho mẹ - sàng lọc mẹ mang gen bệnh thể ẩn để dự đoán nguy cơ mắc bệnh cho thai: Tan máu bẩm sinh thể Alpha; Tan máu bẩm sinh thể Beta; Rối loạn chuyển hóa galactose (Galactosemia); Phenylketon niệu (Phenylketonuria); Thiếu hụt men G6PD; Vàng da ứ mật do thiếu men citrin; Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase; Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2); Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng).</p> <p>Ghi chú: <i>Khảo sát trên DNA của thai phụ, không phải DNA của thai nhi.</i></p>		
5	triSure	<p>Khảo sát 27 bất thường lệch bội phổ biến cho thai, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) • Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) • Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY), (47,XYY), (48,XXXY) • Tam nhiễm sắc thể thường khác: 1 - 12; 14 - 17; 19 - 20; 22 <p>Tùy chọn: Miễn phí tầm soát 2.800 đột biến gây bệnh liên quan 09 bệnh di truyền đơn gen lặn phổ biến cho mẹ - sàng lọc mẹ mang gen bệnh thể ẩn để dự đoán nguy cơ mắc bệnh cho thai: Tan máu bẩm sinh thể Alpha; Tan máu bẩm sinh thể Beta; Rối loạn chuyển hóa galactose (Galactosemia); Phenylketon niệu (Phenylketonuria); Thiếu hụt men G6PD; Vàng da ứ mật do thiếu men citrin; Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase; Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2); Bệnh</p>	Máu - Ống cf-DNA chân không 10ml	



STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
		<p>Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng).</p> <p>Ghi chú: <i>Khảo sát trên DNA của thai phụ, không phải DNA của thai nhi.</i></p>		
6	<p>triSure Procure</p>	<p>Khảo sát toàn diện các loại bất thường phổ biến trong thai kỳ như sau:</p> <p>27 bất thường lệch bội phổ biến cho thai, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) • Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) • Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY), (47,XYY), (48,XXXY) • Tam nhiễm sắc thể thường khác: 1-12; 14-17; 19-20; 22 <p>01 mất đoạn phổ biến, duy nhất được khuyến cáo liên quan hội chứng DiGeorge cho thai</p> <p>7.000 đột biến gây bệnh liên quan 25 bệnh di truyền trội đơn gen phổ biến nhất cho thai, bao gồm:</p> <p>Loạn sản xương - Achondroplasia & Hypochondroplasia, Loạn sản xương gây tử vong, Hội chứng Muenke, Hội chứng Crouzon, Hội chứng CATSHL, Bệnh xương thủy tinh, Hội chứng Ehlers - Danlos, Hội chứng Antley Bixler, Hội chứng Apert, Hội chứng Pfeiffer, Hội chứng Jackson Weiss, Hội chứng Noonan, Hội chứng Leopard, Hội chứng tim mạch - Cardiofaciocutaneous, Hội chứng Alagille, Hội chứng Charge, Hội chứng Cornelia de Lange, Hội chứng Costello, Bệnh động kinh ở trẻ em, Thiếu năng trí tuệ, Bệnh bạch cầu cấp nguyên bào tủy vị thành niên, Hội chứng Rett, Hội chứng Sotos, Bệnh xơ cứng củ.</p> <p>2.800 đột biến gây bệnh liên quan 9 bệnh di truyền lặn đơn gen - sàng lọc mẹ mang gen</p>	<p>Máu - Ống cf-DNA chân không 10ml</p>	

STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
		<p>bệnh thể ẩn để dự đoán nguy cơ mắc bệnh cho thai (tùy chọn - không thu phí): Tan máu bẩm sinh thể Alpha; Tan máu bẩm sinh thể Beta; Rối loạn chuyển hóa galactose (Galactosemia); Phenylketon niệu (Phenylketonuria); Thiếu hụt men G6PD; Vàng da ứ mật do thiếu men citrin; Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase; Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2); Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng).</p> <p>Ghi chú: Khảo sát trên DNA của thai phụ, không phải DNA của thai nhi.</p>		
7	<p>triSure8 Xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn NIPT</p>	<p>Khảo sát 08 bất thường lệch bội phổ biến cho thai, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY), (47,XYY), (48,XXXY) 	Máu- Ống Cf-DNA chân không 10ml (CWBio)	
8	<p>triSure27 Xét nghiệm trước sinh không xâm lấn NIPT</p>	<p>Khảo sát 27 bất thường lệch bội phổ biến cho thai, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY), (47,XYY), (48,XXXY) Tam nhiễm sắc thể thường khác: 1 - 12; 14 - 17; 19 - 20; 22 	Máu- Ống Cf-DNA chân không 10ml (CWBio)	
9	<p>Carrier Thalass</p>	<p>Khảo sát 02 bệnh di truyền lặn nghiêm trọng và phổ biến nhất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tan máu bẩm sinh thể Alpha: Khảo sát các mất đoạn phổ biến nhất gây bệnh là mất đoạn Southeast Asian (-SEA), mất đoạn 3.7kb (-a3.7), mất đoạn 4.2kb (-a4.2), THAI và 110 đột biến 	Máu - Ống Edta 2ml	

PHÒNG
LIÊN
TỈNH
HÀNH
HỘI

STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
		<p>điểm gây bệnh bao gồm đột biến CS, QS trên gen HBA1 & HBA2.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tan máu bẩm sinh thể Beta: Khảo sát 381 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBB bao gồm 15 đột biến phổ biến nhất CD26(G>A), CD17(A>T), CD41/42(-TTCT); -29(A>G), -28(A>G), Cap(-AAAC), -Int(T>G), CD14/15(+G), CD27/28(+C), CD31(-C), CD43(G>T), CD71/72(+A), IVS-I-1(G>T), IVS-I-5(G>C), IVS-II-654(C>T). 		
10	<p>triSure Carrier®</p>	<p>Khảo sát 2.800 đột biến điểm gây bệnh trên 10 gen HBA1, HBA2, HBB, PAH, G6PD, GALT, SLC25A13, SRD5A2, GAA, ATP7B, tương ứng với 09 bệnh di truyền lặn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tan máu bẩm sinh thể Alpha (khảo sát mất đoạn SEA, 3.7, 4.2, THAI và 110 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBA1, HBA2) • Tan máu bẩm sinh thể Beta (khảo sát 381 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBB) • Không dung nạp đạm (Phenylketon niệu) • Thiếu men G6PD • Dị ứng sữa (rối loạn chuyển hóa galactose) • Vàng da ứ mật do thiếu men citrin • Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase • Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2) • Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng) 	<p>Máu - Ống Edta 2ml</p>	
11	<p>BabySure</p>	<p>Sàng lọc 05 bệnh lý phổ biến cho trẻ sơ sinh, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Suy giáp bẩm sinh • Thiếu men G6PD • Tăng sản thượng thận bẩm sinh • Rối loạn chuyển hóa galactose • Bệnh Phenylketon niệu 	<p>Giấy thấm máu khô</p>	


STT	Dịch vụ	Phạm vi xét nghiệm	Mẫu xét nghiệm	Ghi chú
12	PinkCare	Phạm vi khảo sát: Phân tích đột biến trên 10 gen có bằng chứng khoa học mạnh nhất liên quan đến ung thư vú, buồng trứng và đại trực tràng di truyền	Máu - Ống Edta 2ml	

2. Địa điểm thu thập mẫu và trả kết quả xét nghiệm: Bệnh viện huyện Bình Chánh.

3. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Trong vòng 90 ngày sau khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu thiết bị đầy đủ và bên A nhận hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ khác

5. Các thông tin khác (nếu có): Quy trình thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm và các tài liệu kỹ thuật có liên quan khác.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT; KHTH.



Võ Ngọc Cường

